TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 86/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. T H, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1983;

2. Anh Nguyễn Duy H - Sinh năm 1983;

Cùng nơi cư trú: 42 C B T, Phường L S, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 12 năm 2023, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy H thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy H có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Trọng N, sinh ngày 07/02/ 2014 và cháu Nguyễn Lê Như Y, sinh ngày 31/7/2016.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Nguyễn Lê Trọng N, sinh ngày 07/02/ 2014 và cháu Nguyễn Lê Như Y, sinh ngày 31/7/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 2.000.000đ/ 01 tháng (cả hai cháu là 4.000.000đ/ 01 tháng).

Thời gian cấp dưỡng kể từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Duy H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí*:* Anh, chị thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy H.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Lê Trọng N, sinh ngày 07/02/ 2014 và cháu Nguyễn Lê Như Y, sinh ngày 31/7/2016 là con chung chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy H.

Ly hôn, giao cả 02 cháu Nguyễn Lê Trọng N, sinh ngày 07/02/ 2014 và Nguyễn Lê Như Y, sinh ngày 31/7/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 2.000.000đ/ 01 tháng (cả hai cháu là 4.000.000đ/ 01 tháng).

Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Duy H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0001031 ngày 11/ 12/ 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T H (Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. T H;
- UBND p. N T,
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)